TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/KDTM-ST
Ngày 28 tháng 11 năm 2018
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Phan Công Trí**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Đức Hòa**.

2. Bà **Dư Thị Út**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phùng Văn Định** - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố B: Bà **Dương Thị Tiểu My** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2018/TLST-KDTM ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 22/2018/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

***** *Nguyên đơn*: **Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng KT** (tên gọi cũ: Doanh nghiệp Tư nhân KT).

Địa chỉ: Số 111, đường Đống Đa, Khóm 1, Phường 2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Hoàng K** – Giám đốc**.** Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Huỳnh Ngọc T** (văn bản ủy quyền ngày 24/8/2018) (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Tạ Nguyệt T** - Luật sư của Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

***** *Bị đơn*: **Công ty Cổ phần bê tông ST HH**.

Địa chỉ: Số 737, đường Bạch Đằng, Phường 9, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng. Người đại diện theo pháp luật: Ông **Huỳnh Trần Minh T** – Giám đốc (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên Vật liệu xây dựng KT (tên gọi cũ: Doanh nghiệp Tư nhân KT) **do bà Huỳnh Ngọc T đại diện theo ủy quyền trình bày:**

Doanh nghiệp Tư nhân KT (gọi tắt là Công ty KT) có giao dịch mua bán vật tư xây dựng nhiều lần với Công ty Cổ phần bê tông ST HH (gọi tắt là Công ty HH), tính đến ngày 30/11/2016, thì Công ty HH còn nợ lại Công ty KT số tiền là 1.552.961.000 đồng. Đến ngày 24/01/2017, Công ty HH tiếp tục trả 600.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 952.961.000 đồng. Quá trình giao dịch mua bán này không có ký kết hợp đồng.

Ngày 12/11/2017, Công ty HH bán cho Công ty KT trạm trộn bê tông năng suất 60m^3/h với giá 350.000.000 đồng. Số tiền này được trừ vào số tiền mua vật tư xây dựng còn nợ của Công ty HH. Như vậy, tính đến thời điểm ngày 12/11/2017, Công ty HH còn nợ lại Công ty KT số tiền 602.961.000 đồng, được chia thành 03 đợt trả là ngày 15/12/2017 trả 200.000.000 đồng; ngày 15/01/2018 trả 200.000.000 đồng; ngày 15/02/2018 trả 202.961.000 đồng; nếu vi phạm việc trả nợ thì phải chịu lãi với mức lãi suất 1,5%/tháng. Việc thỏa thuận mua bán trạm trộn và đối trừ công nợ của các bên được ký kết bởi hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT ngày 12/11/2017 giữa Công ty KT và Công ty HH.

Đến ngày 13/02/2018 và ngày 26/11/2018, Công ty HH chuyển trả cho Công ty KT số tiền 400.000.000 đồng. Hiện tại Công ty HH còn nợ lại Công ty KT số tiền 202.961.000 đồng và lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 27/11/2018 đến khi trả dứt nợ.

Ngày 04/09/2018, Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành thụ lý vụ án, tống đạt thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc cung cấp chứng cứ hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng bị đơn Công ty Cổ phần bê tông ST HH vắng mặt không lý do, không gửi bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt thủ tục tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy yêu cầu của Công ty TNHH MTV vật liệu xây dựng KT là có cơ sở, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa Công ty KT và Công ty HH là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận; đồng thời tại Điều 4 hợp đồng kinh tế số 01/HĐKT ngày 12/11/2017 được ký kết giữa Công ty HH và Công ty KT thỏa thuận việc giải quyết tranh chấp do Tòa án nhân dân thành phố B để giải quyết, căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty KT có trụ sở chính tại thành

phố B. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn Công ty Cổ phần bê tông ST HH – người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trần Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên theo quy định tại Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, Công ty KT thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Công ty HH trả số tiền 202.961.000 đồng và lãi suất, việc thay đổi không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty KT về việc yêu cầu Công ty HH trả số tiền 202.961.000 đồng và lãi suất phát sinh tính từ ngày 28/11/2018 với mức lãi suất 1,5%/tháng cho đến khi trả dứt nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Qua phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền là bà Huỳnh Ngọc T về quá trình giao dịch mua bán và kết toán nợ, được chị T cung cấp bản hợp đồng kinh tế, thể hiện trên thực tế giữa Công ty KT và Công ty HH tồn tại hợp đồng mua bán tài sản là có thật.

Xét hợp đồng kinh tế thể hiện việc mua bán tài sản, đối chiếu công nợ và thời hạn thanh toán giữa Công ty KT và Công ty HH được thực hiện bởi những chủ thể có năng lực hành vi dân sự, thể hiện ý chí tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng kinh tế không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Như vậy, nội dung và hình thức của hợp đồng đúng theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Luật Thương mại; Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 398, Điều 401, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 436 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ theo thỏa thuận của các bên, thì số tiền mua vật tư xây dựng Công ty HH còn nợ lại Công ty KT số tiền 602.961.000 đồng và được chia thành 03 lỳ trả nợ từ ngày 15/11/2017 đến 15/02/2015, nhưng tính đến nay Công ty HH chỉ trả được cho Công ty KT số tiền 400.000.000 đồng, là đã vi phạm thỏa thuận tại Điều 4 của hợp đồng theo quy định khoản 3 Điều 434 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại.

Tòa án đã ra thông báo yêu cầu Công ty HH cung cấp chứng cứ, cũng như thể hiện ý kiến về việc mua bán và thanh toán tiền hàng, nhưng Công ty HH không có bất kỳ phản hồi nào. Cho thấy, lời trình bày của Công ty KT yêu cầu Công ty HH trả số tiền 202.961.000 đồng là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi suất của Công ty KT đối với Công ty HH, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chỉ yêu cầu tiền lãi về số tiền chậm trả 400.000.000 đồng từ ngày 13/02/2018 đến ngày 26/11/2018 với mức lãi suất là 1,5%/tháng. Tổng số tiền lãi mà Công ty HH phải trả là 56.600.000 đồng. Căn cứ theo Điều 3 của Hợp đồng kinh tế, Giấy xác nhận của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu, Giấy xác nhận của Ngân hàng N_0&PTNT Việt Nam-Chi nhánh thành phố B, Giấy xác nhận của Ngân hàng TMCP Đông Á-Chi nhánh Bạc Liêu, thì yêu cầu trả lãi của Công ty KT phù hợp với

quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo Điều 306 Luật Thương mại. Cụ thể: từ ngày 13/02/2018 đến 26/11/2018 là 09 tháng 13 ngày x 400.000.000 đồng x 1,5%/tháng = 56.600.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và lãi Công ty HH có trách nhiệm trả cho Công ty KT là 202.961.000 đồng + 56.600.000 đồng = 259.561.000 đồng.

[5] Ngoài ra, cũng tại phiên tòa Công ty KT còn yêu cầu Công ty HH tiếp tục trả lãi trên số tiền chậm trả từ ngày 29/11/2018 theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại. Xét yêu cầu này phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu của Công ty KT được chấp nhận toàn bộ, nên Công ty HH phải chịu 12.978.050 đồng (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty KT không phải chịu án phí, Công ty được nhận lại 10.053.820đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008382 ngày 29/8/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 24, Điều 25, Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 398, Điều 401, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 436 và Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vật liệu xây dựng KT về việc yêu cầu Công ty Cổ phần bê tông ST HH thanh toán số tiền nợ mua bán và tiền lãi phát sinh với tổng số tiền là 259.561.000 đồng.

Buộc Công ty Cổ phần bê tông ST HH phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vật liệu xây dựng KT số tiền 259.561.000 đồng *(Hai trăm năm mươi chín triệu năm trăm sáu mươi một ngàn đồng)*, bao gồm tiền nợ mua bán vật tư xây dựng là 202.961.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 56.600.000 đồng.

2. Kể từ ngày 29/11/2018 cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên đây, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án

theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần bê tông ST HH phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 12.978.050 đồng (*Mười hai triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn không trăm năm mươi đồng*), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vật liệu xây dựng KT không phải chịu án phí. Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên vật liệu xây dựng KT đã nộp 10.053.820đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008382 ngày 29/8/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố B, nay được hoàn lại toàn bộ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Phan Công Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.B;
- THA TP.B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Tòa án.